TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **275**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Chí Nguyện

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Nhung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mai Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 12-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 30-11-2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn". Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 289/2022/QĐPH-ST ngày 05-12-2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Chị N.T.Nhất, sinh năm 1980

Hộ chiếu số C7100097 do Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 09-4-2019.

HKTT: thôn C.Q, xã C.M, huyện B.V, Hà Nội.

Địa chỉ hiện nay: #18 Okpodaecheo***6gil, Ge*je-si, Gy**ngnam, Hàn Quốc.

Chị Nhất có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Anh N.D.Hùng, sinh năm 1976

Căn cước công dân số 001076069678 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25-7-2021.

HKTT: thôn C.Q, xã C.M, huyện B.V, Hà Nội.

Anh Hùng có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị N.T.Nhất và anh N.D.Hùng kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 24-7-1998 tại Ủy ban nhân dân xã C.M, huyện B.V, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, căng thẳng, to tiếng với nhau. Đầu năm 2017 chị Nhất đã chuyển về sống ở nhà mẹ đẻ, anh chị ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Tháng 6-2019, chị Nhất đi làm ăn tại Hàn Quốc.

Đến nay, anh chị đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng có 04 con chung là cháu N.H.Anh, sinh ngày 05-11-1999; cháu N.T.P.Nhung, sinh ngày 07-3-2001; cháu N.H.Thảo, sinh ngày 11-9-2002 và cháu N.V.Anh, sinh ngày 18-9-2007. Cháu Hùng Anh, cháu P.Nhung và cháu H.Thảo đã đủ 18 tuổi, trưởng thành. Cháu N.V.Anh đang ở với anh N.D.Hùng tại thôn C.Q, xã C.M, huyện B.V, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Hùng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Việt Anh. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị N.T.Nhất tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Chị N.T.Nhất xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho anh N.D.Hùng nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Anh N.D.Hùng đồng ý nhận ủy quyền của chị N.T.Nhất và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:

Về tố tụng: Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Nội dung các đương sự đã thống nhất thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 55,81,82 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự. Về tài sản, công nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn của các đương sự là việc dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ việc có đương sự ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết yêu cầu của các đương sự là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người yêu cầu là chị N.T.Nhất có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, đã có văn bản ủy quyền cho anh N.D.Hùng nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị N.T.Nhất và anh N.D.Hùng đăng ký kết hôn ngày 24-7-1998 tại Ủy ban nhân dân xã C.M, huyện B.V, thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng, cuộc sống căng thẳng, mệt mỏi. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017, không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ tháng 6-2019 đến nay, chị Nhất đã đi làm ăn tại Hàn Quốc. Đến nay anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự. Căn cứ quy định tại các Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, thì việc các đương sự thỏa thuận thuận tình ly hôn là phù hợp quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Về con chung: Anh chị đều thống nhất xác định vợ chồng có 04 con chung là: Cháu N.H.Anh, sinh ngày 05-11-1999; cháu N.T.P.Nhung, sinh ngày 07-3-2001; cháu N.H.Thảo, sinh ngày 11-9-2002 và cháu N.V.Anh, sinh ngày 18-9-2007. Cháu Hùng Anh, cháu P.Nhung và cháu H.Thảo đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên Tòa án không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Cháu N.V.Anh hiện đang ở với anh N.D.Hùng tại thôn C.Q, xã C.M, huyện B.V, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để anh Hùng tiếp tục nuôi dưỡng cháu Việt Anh. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy việc đương sự thỏa thuận là phù hợp thực tế và quy định pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị đều xác định không có tài sản chung và không có nghĩa vụ chung về tài sản nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận việc chị Nguyện Thị Nhất tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí nên Tòa án ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N.T.Nhất và anh N.D.Hùng. Chị N.T.Nhất và anh N.D.Hùng chấm dứt quan hệ vợ chồng kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị N.T.Nhất và anh N.D.Hùng có 04 con chung là cháu N.H.Anh, sinh ngày 05-11-1999; cháu N.T.P.Nhung, sinh ngày 07-3-2001; cháu N.H.Thảo, sinh ngày 11-9-2002 và cháu N.V.Anh, sinh ngày 18-9-2007. Cháu Hùng Anh, cháu P.Nhung và cháu H.Thảo đã trưởng thành. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nhất anh Hùng về việc giao cháu N.V.Anh cho anh N.D.Hùng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nhất cho đến khi anh Hùng có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị N.T.Nhất được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Dành quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung vợ chồng cho các đương sự trong một vụ án khác (nếu có).

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận việc chị N.T.Nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0001200 ngày 30-11-2022 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị N.T.Nhất đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12-12-2022./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

- VKSND TP.Hà Nội;
- Cục THADS TP.HN;
- UBND xã C.M, huyện B.V, TP. Hà Nội;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

Hoàng Chí Nguyện